



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phay cơ bản - MH1102139

Giám thị 1: Lê Thành Huy

Ký tên:

Mã lớp học phần: 25211MH110213901

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Cao Thế Oanh

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 24/03/2026

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: X.PHAY

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006			7,0	Bảy	C26CK1	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006			7,0	Bảy	C26CK1	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006			7,0	Bảy	C26CK1	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006			7,5	Bảy rưỡi	C26CK1	
5	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006			8,0	Tám	C26CK1	
6	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006			9,0	Chín	C26CK1	
7	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006			8,0	Tám	C26CK1	
8	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006			8,0	Tám	C26CK1	
9	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005			7,5	Bảy rưỡi	C26CK1	
10	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006			6,0	Sáu	C26CK1	
11	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006			7,5	Bảy rưỡi	C26CK1	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006			9,0	Chín	C26CK1	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006			7,0	Bảy	C26CK1	
14	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006			7,0	Bảy	C26CK1	
15	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006			7,5	Bảy rưỡi	C26CK1	
16	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006			6,0	Sáu	C26CK1	
17	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006			7,0	Bảy	C26CK1	
18	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006			7,0	Bảy	C26CK1	
19	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006			7,5	Bảy rưỡi	C26CK1	
20	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006			7,5	Bảy rưỡi	C26CK1	
21	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006			7,5	Bảy rưỡi	C26CK1	
22	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006			7,0	Bảy	C26CK1	
23	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006			8,0	Tám	C26CK1	
24	2410040024	Nguyễn Trung Trục	05/09/2006			7,5	Bảy rưỡi	C26CK1	
25	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005			7,5	Bảy rưỡi	C26CK1	
26	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006			8,0	Tám	C26CK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 26 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 26 / 26 .Số sinh viên đạt: 26 Tỷ lệ đạt: 100 %Ngày 25 tháng 03 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 25 tháng 03 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thành Huy

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phay cơ bản - MH1102139

Mã lớp học phần: 25211MH110213901

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 14h00

Phòng thi: X Phay

Giám thị 1: Lê Thành Huy

Ký tên: 

Giám thị 2:

Ký tên:

Giám thị 3:

Ký tên:

Giám thị 4:

Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006	C26CK1		7,0	Baý	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006	C26CK1		7,0	Baý	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006	C26CK1		7,5	Baý phẩy rưỡi	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006	C26CK1		7,5	Baý phẩy rưỡi	
5	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006	C26CK1		8,0	Tam	
6	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006	C26CK1		8,0	Tam	
7	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006	C26CK1		7,0	Baý	
8	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006	C26CK1		7,0	Baý	
9	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005	C26CK1		7,0	Baý	
10	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006	C26CK1		6,5	Sáu phẩy rưỡi	
11	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006	C26CK1		7,0	Baý	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006	C26CK1		8,0	Tam	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006	C26CK1		7,0	Baý	
14	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006	C26CK1		7,0	Baý	
15	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006	C26CK1		6,5	Sáu phẩy rưỡi	
16	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006	C26CK1		6,0	Sáu	
17	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006	C26CK1		7,0	Baý	
18	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006	C26CK1		7,0	Baý	
19	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006	C26CK1		7,0	Baý	
20	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006	C26CK1		7,0	Baý	
21	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006	C26CK1		7,5	Baý phẩy rưỡi	
22	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006	C26CK1		7,0	Baý	
23	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006	C26CK1		8,0	Tam	
24	2410040024	Nguyễn Trung Trục	05/09/2006	C26CK1		8,0	Tam	
25	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005	C26CK1		7,0	Baý	
26	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006	C26CK1		8,0	Tam	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 26 vắng thi: 0 . Số bài thi: 26 / _____.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 28 tháng 01 năm 2021

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Thái Thụy

TRƯỜNG
PHÒNG
VÀ B.

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phay cơ bản - MH1102139

Mã lớp học phần: 25211MH110213901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 27/01/2026 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: X Phay

Giám thị 1: Lê Thành Huy Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210040096	Lê Phước Hải	26/03/2004	C24CK3		7,5	Bảy lăm rưỡi	
2	2210040073	Lý Văn Huỳnh	01/01/2004	C24CK3		7,5	Bảy lăm rưỡi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 2 vắng thi: 0 Số bài thi: 2 /

Ngày: 28 tháng 01 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

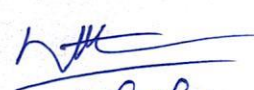
(ký & ghi rõ họ tên)


 ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 28 tháng 01 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


 Lê Thành Huy

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phay cơ bản - MH1102139

Mã lớp học phần: 25211MH110213901

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 03/02/2026

Giờ thi: 9h00

Phòng thi: X Phay

Giám thị 1: Lê Thành Huy Ký tên: LTH

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006	C26CK1	<u>Ân</u>	8,0	Tam	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006	C26CK1	<u>Danh</u>	8,0	Tam	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006	C26CK1	<u>Duy</u>	8,0	Tam	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006	C26CK1	<u>Duy</u>	8,0	Tam	
5	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006	C26CK1	<u>Duy</u>	8,0	Tam	
6	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006	C26CK1	<u>D</u>	9,0	Chín	
7	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006	C26CK1	<u>Gi</u>	8,0	Tam	
8	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006	C26CK1	<u>H</u>	8,0	Tam	
9	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005	C26CK1	<u>H</u>	8,0	Tam	
10	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006	C26CK1	<u>h</u>	7,0	Bảy	
11	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006	C26CK1	<u>h</u>	8,0	Tam	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006	C26CK1	<u>KT</u>	9,0	Chín	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006	C26CK1	<u>K</u>	8,0	Tam	
14	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006	C26CK1	<u>Linh</u>	7,5	Bảy rưỡi năm	
15	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006	C26CK1	<u>Lu</u>	7,0	Bảy	
16	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006	C26CK1	<u>N</u>	6,0	Sáu	
17	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006	C26CK1	<u>nh</u>	8,0	Tam	
18	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006	C26CK1	<u>Nh</u>	8,0	Tam	
19	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006	C26CK1	<u>Ph</u>	8,0	Tam	
20	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006	C26CK1	<u>S</u>	8,0	Tam	
21	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006	C26CK1	<u>S</u>	8,0	Tam	
22	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006	C26CK1	<u>th</u>	8,0	Tam	
23	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006	C26CK1	<u>th</u>	8,0	Tam	
24	2410040024	Nguyễn Trung Trục	05/09/2006	C26CK1	<u>tr</u>	8,0	Tam	
25	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005	C26CK1	<u>t</u>	8,0	Tam	
26	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006	C26CK1	<u>X</u>	8,0	Tam	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 26 vắng thi: 0 . Số bài thi: 26 / _____.

Ngày 01 tháng 02 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 01 tháng 02 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Lê Thái Huy

TRÚC
PH
VÀ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phay cơ bản - MH1102139

Mã lớp học phần: 25211MH110213901

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 03/02/2026 Giờ thi: 9h00 Phòng thi: X.04

Giám thị 1: Lê Thái Huy Ký tên: LT

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210040096	Lê Phước Hải	26/03/2004	C24CK3	<u>Phước</u>	8,0	Tám	
2	2210040073	Lý Văn Huỳnh	01/01/2004	C24CK3	<u>Huỳnh</u>	8,0	Tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 2 vắng thi: 0 Số bài thi: 2 / _____.Ngày 04 tháng 02 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn DũngNgày 04 tháng 02 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thái Huy